

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DS-ST

Ngày: 28/11/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23 ngày 29 tháng 10 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1958. Trú tại: K58/5E đường D, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Bà Ngô Thị Ngọc D, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 22 Lưu Nhân C, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Vương Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: Tầng 10, phòng 1008 Chung cư T, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 24/5/2018; bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Đình T và bà Ngô Thị Ngọc D trình bày:*

Do quen biết làm ăn với nhau nên vào ngày 15/03/2018 bà Vương Thị L có viết giấy mượn của tôi và ông Nguyễn Đình T số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) và hẹn đến ngày 30.03.2018 sẽ trả đủ số tiền trên. Trong đó số tiền bà L mượn của ông T là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), số tiền của bà L mượn của tôi là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi tôi và ông T viết đơn khởi kiện. Ngày 17.7.2018 ông T có đơn xin rút một phần khởi kiện đối với bà Vương Thị L. Riêng đối với số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) đến nay bà L vẫn không trả cho tôi nên tôi yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả cho tôi.

** Bị đơn bà Vương Thị L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà L không đến nên không có lời khai của bà L trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đình T và bà Ngô Thị Ngọc D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Vương Thị L (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo lời khai của bà D và ông Nguyễn Đình T thì do có mối quan hệ quen biết nhau, ngày 15/03/2018 bà L có viết giấy mượn của bà D và ông T số tiền

800.000.000 đồng. Trong đó của ông T là 350.000.000đồng(*ba trăm năm mươi triệu đồng*), số tiền của bà D là 450.000.000đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Ngày 17.7.2018 ông Nguyễn Đình T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung: Ông T và bà L đã thỏa thuận được ngày trả nợ nên ông xin rút yêu cầu và đề nghị Tòa án chấp nhận. Riêng đối với số tiền 450.000.000đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*) của bà D đến nay bà L vẫn không trả nên bà D yêu cầu bà L phải trả số tiền nói trên.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn bà ông Nguyễn Đình T, bà Ngô Thị Ngọc D với bị đơn bà Vương Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Tại giấy mượn tiền ngày 15/03/2018, thể hiện bà L có mượn của ông T và bà D số tiền số tiền 800.000.000 đồng(*tám trăm triệu đồng*). Trong quá trình giải quyết vụ án ông T và bà D đều khai bà L mượn của ông T số tiền là 350.000.000đồng(*ba trăm năm mươi triệu đồng*), mượn của bà D số tiền là 450.000.000đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Ngày 17.7.2018 ông Nguyễn Đình T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung ông T và bà L đã thỏa thuận được ngày trả nợ nên ông xin rút và đề nghị Tòa án chấp nhận.

Ngày 17.7.2018 ông Nguyễn Đình T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà L. HĐXX xét thấy, việc ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T đối với bà Vương Thị L về số tiền 350.000.000đồng (*ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Riêng đối với số tiền 450.000.000đồng mà L còn nợ bà D đã nhiều lần bà D yêu cầu bà L trả số tiền trên nhưng bà L không thực hiện. HĐXX xét thấy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Việc khởi kiện của bà D yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả số tiền nợ trên là có căn cứ, phù hợp với các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là bà Ngô Thị Ngọc D được chấp nhận nên bị đơn bà Vương Thị L phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Vương Thị L phải chịu là 22.000.000đồng(*hai mươi hai triệu đồng*).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình T số tiền tạm ứng án phí 18.000.000đồng(*mười tám triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 008773 ngày 11/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T đối với bà Vương Thị L về số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" của bà Ngô Thị Ngọc D đối với bà Vương Thị L.

Xử:

1. Buộc bà Vương Thị L phải trả cho bà Ngô Thị Ngọc D số tiền 450.000.000 đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí DS- ST: 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*) bà Vương Thị L phải chịu.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình T số tiền tạm ứng án phí 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 008773 ngày 11/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

